

CHỈ THỊ

**Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Ninh Bình, trong bối cảnh khu vực và thế giới có những yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành của UBND tỉnh và sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đã vượt qua khó khăn thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm và các vấn đề về môi trường.

Giai đoạn tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp của đại dịch Covid - 19. Do đó, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2021 - 2025 là rất nặng nề. Ở trong tỉnh, những thành quả phát triển kinh tế - xã hội đạt được trong những năm qua đã tạo ra thế và lực mới. Môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án quan trọng đang được triển khai đồng bộ; cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực, chất lượng tăng trưởng được nâng lên; xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả nổi bật. Sự đồng thuận trong nhân dân, sự ổn định về chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục là tiền đề, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của tỉnh những năm tiếp theo. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, chúng ta cũng còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức cần phải vượt qua để có thể phát triển nhanh và bền vững.

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

**I. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
5 NĂM 2021 - 2025**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, dự báo tình hình trong nước, thế

giới và khu vực trong giai đoạn tới ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; từ đó xác định mục tiêu, định hướng phát triển của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 để đảm bảo tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Những nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

Các cấp, các ngành tập trung đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 -2020 trên các lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; trong đó, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Ninh Bình; tập trung vào các nội dung:

- Đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được, nêu rõ những thành tựu nổi bật của ngành, lĩnh vực trong giai đoạn 2016 - 2020, trong đó cần đánh giá tác động của thiên tai và dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19.

- Đánh giá kết quả thực hiện 03 khâu đột phá và 06 chương trình trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI.

- Xác định rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP (theo giá SS 2010) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 tăng 8,5%/năm; trên cơ sở thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp; phát triển công nghiệp tập trung theo hướng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; tăng cường tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển toàn diện đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội và giảm nghèo bền vững; phát huy giá trị văn hóa lịch sử gắn với bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng cải cách hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác đối

ngoại, xúc tiến đầu tư; giữ vững quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo nền tảng, tiền đề vững chắc, phấn đấu sớm đưa Ninh Bình trở thành tỉnh nông thôn mới, phát triển nhanh và bền vững.

2.2. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

2.2.1. Về phát triển kinh tế

- Công nghiệp - xây dựng: Tập trung cơ cấu lại và phát triển sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại trên cơ sở khai thác triệt để cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lợi thế thương mại tự do mang lại; xây dựng và ban hành quy hoạch tỉnh ngay từ đầu nhiệm kỳ là cơ sở kêu gọi, thu hút đầu tư, nhất là các dự án đầu tư công nghệ cao, công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường có số thu ngân sách lớn, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

- Nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới: Thực hiện hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương; chú trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, tập trung vào các lĩnh vực và sản phẩm có tính đột phá, hiệu quả cao; xây dựng và thực hiện các mô hình sản xuất theo hướng liên kết giữa kinh tế hộ gia đình, doanh nghiệp, các nhà khoa học với thị trường tiêu thụ và việc chuyển đổi các mô hình sản xuất gắn với lợi thế từng vùng đem lại hiệu quả kinh tế cao; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ và các sản phẩm chủ lực, đặc sản gắn với áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, bảo vệ môi trường; phát triển chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp và mô hình trang trại, gia trại, tăng giá trị sản phẩm và tỷ trọng của ngành chăn nuôi, thủy sản. Chú trọng quy hoạch phát triển thủy sản vùng ven biển kim sơn và vùng đất trũng trồng lúa kém hiệu quả.

- Về dịch vụ: Tập trung đầu tư phát triển du lịch theo hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo ra những sản phẩm du lịch riêng có, chất lượng và có tính cạnh tranh cao; phát huy giá trị di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới của Quần thể danh thắng Tràng An; xây dựng cơ chế, chính sách đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng du lịch, nhất là các dự án có quy mô lớn, các tổ hợp khách sạn, khu giải trí cao cấp, nghỉ dưỡng; chú trọng phát triển du lịch biển. Tập trung phát triển, khai thác các sản phẩm có sức cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao, chiếm tỷ trọng xuất khẩu lớn; mở rộng thị trường xuất khẩu, kiểm soát hiệu quả nhập khẩu; tích cực chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tạo

điều kiện cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất.

- Quản lý thu - chi ngân sách nhà nước: Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, chi ngân sách theo hướng tập trung nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các công trình, dự án trọng điểm.

- Đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Triển khai thực hiện xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng theo ngành, lĩnh vực; khai thác, huy động tối đa các nguồn lực vào sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; tổng vốn đầu tư toàn xã hội, cơ cấu nguồn vốn theo từng năm. Phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung xây dựng khu đô thị tập trung, đồng bộ, hiện đại và nâng cao chất lượng đô thị.

- Về tháo gỡ khó khăn cho phát triển doanh nghiệp: Kịp thời tháo gỡ khó khăn trong phát triển sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, ưu tiên thu hút những dự án lớn tạo đà tăng trưởng; rà soát, sửa đổi và ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất - kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, nắm bắt cơ hội để phát triển mô hình kinh tế mới có ứng dụng công nghệ số.

2.2.2. Về phát triển văn hoá, xã hội

- Về giáo dục và đào tạo: Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển toàn diện giáo dục đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo; tập trung đổi mới phương pháp quản lý, đào tạo; hoàn thành đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học; tăng cường công tác kiểm định và đánh giá chất lượng dạy và học ở các cấp; tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp học ở các cấp học; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập theo lộ trình phù hợp ở từng cấp học.

- Về văn hoá, thông tin truyền thông, thể dục thể thao: Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gắn với phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống tốt đẹp của con người, vùng đất cổ đô Hoa Lư; bảo tồn, phát triển các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hoá, di tích cách mạng gắn với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững; ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh phát triển lĩnh vực văn hoá, thông tin, tuyên truyền và thể dục thể thao.

- Về y tế: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động quản lý hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc về chất lượng, hiệu quả đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, chăm

sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; tập trung đầu tư để hiện đại hóa hệ thống y tế; khuyến khích phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân; thúc đẩy hợp tác công - tư, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Đảm an sinh xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm: Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác người có công, hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là các ngành nghề mũi nhọn và có tiềm năng phát triển của tỉnh, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc quản lý các đề tài, dự án, chương trình khoa học và công nghệ; hỗ trợ thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

2.2.3 Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường nhất là việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bảo vệ tài nguyên đất đai, bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các cơ chế, chính sách để thu hút, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên địa phương cho phát triển.

- Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên môi trường.

2.2.4 Về cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo điều hành ở các ngành, các cấp gắn với nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

- Rà soát, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác phân cấp giải quyết công việc gắn với chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

2.2.5 Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại; cải cách tư pháp; dân tộc và tôn giáo

- Nắm chắc tình hình, chủ động giải quyết các tình huống, phòng ngừa đấu tranh phòng chống tội phạm; xây dựng khu vực phòng thủ tinh gắn với phát triển kinh tế - xã hội; công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; công tác đối ngoại.

- Bám sát và thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, tôn giáo; bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của đơn vị; các cấp, các ngành xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của ngành, lĩnh vực đã được phân công phụ trách, quản lý và đề xuất những nhiệm vụ, đề án đưa vào Chương trình hành động của UBND tỉnh, của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Trên cơ sở hướng dẫn về nội dung và tiến độ báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; đảm bảo yêu cầu về nội dung và tiến độ báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thủ tướng Chính phủ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020.

- Chủ trì tham mưu chương trình làm việc của Lãnh đạo UBND tỉnh với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tính toán, xây dựng phương án

tăng trưởng kinh tế cho 5 năm 2021-2025 trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chuyển đổi năm 2020 là năm gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

- Trên cơ sở báo cáo các cấp, các ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đảm bảo yêu cầu về nội dung và tiến độ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ nội dung và yêu cầu tiến độ về thời gian báo cáo theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố tập trung tổng hợp, xây dựng, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương mình quản lý, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo nội dung và tiến độ theo yêu cầu.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này để việc xây dựng kế hoạch đảm bảo tiến độ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đ/c thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các VP, TTTH-CB;
- Lưu VT, VP2

HQT_VP2_CT_PTKTXH 5 năm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dinh Văn Điển